

Tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của người Việt Nam

Bùi Văn Dũng¹, Nguyễn Thị Cẩm Tú²

Tóm tắt: Tín ngưỡng dân gian là nhu cầu tinh thần quan trọng của một bộ phận người Việt Nam hiện nay. Trong suốt các thời kỳ lịch sử người Việt đã tiếp nhận những yếu tố tích cực của các tín ngưỡng, tôn giáo ngoại lai. Đến nay tín ngưỡng dân gian vẫn được bảo tồn, có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân. Vai trò của tín ngưỡng dân gian Việt Nam được thể hiện trong lý giải các hiện tượng tự nhiên và con người; trong giáo dục đạo đức; phát huy dân chủ, đoàn kết và giữ gìn bản sắc văn hoá của người Việt Nam.

Từ khóa: Tín ngưỡng dân gian; đời sống tinh thần; người Việt Nam.

Abstract: Folk beliefs are important spiritual needs of part of the Vietnamese today. Throughout historic periods, the Vietnamese have absorbed positive elements of exotic religions and beliefs. Yet, so far, Vietnamese folk beliefs have still been preserved and playing an important role in the people's spiritual life. The role is demonstrated in the explanation of natural and human phenomena, moral education, bringing democracy and solidarity into full play, and the preservation of the Vietnamese cultural identity.

Keywords: Folk beliefs; spiritual life; the Vietnamese.

1. Mở đầu

Tín ngưỡng dân gian là một loại hình văn hóa tín ngưỡng, được hình thành và phát triển dựa trên hoạt động sản xuất nông nghiệp tự nhiên của người dân. Ở Việt Nam hiện nay, tín ngưỡng dân gian vẫn tồn tại trong đời sống tinh thần của người dân ở khắp mọi miền đất nước. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về tín ngưỡng dân gian Việt Nam, song trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chúng ta cần tiếp tục làm rõ hơn giá trị tích cực của nó trong sự phát triển văn hóa của dân tộc. Bài viết này phân tích vai trò của tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của người Việt Nam.

2. Vai trò của tín ngưỡng dân gian trong việc lý giải các hiện tượng tự nhiên và con người

Tín ngưỡng dân gian Việt Nam được hình thành từ hoạt động sản xuất của con người. Nó không chỉ phản ánh nguyện vọng của con người về một cuộc sống tốt đẹp hơn, mà còn phản ánh trình độ nhận thức của họ về tự nhiên.

Từ buổi hồng hoang của lịch sử, do phương thức sản xuất nông nghiệp lạc hậu, thiên tai, dịch họa luôn đe dọa cuộc sống

¹ Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Vinh. ĐT: 0902091969. Email: tsbuidung@vinhuni.edu.vn

² Thạc sĩ, Trường Đại học Thủy Lợi. ĐT: 0985439729. Email: camtu.hnue@gmail.com

cho nên con người buộc phải tìm hiểu về tự nhiên. Từ đó xuất hiện nhiều loại hình văn hóa, trong đó có tín ngưỡng dân gian.

Tín ngưỡng dân gian có nhiều hình thức. Mỗi một loại hình tín ngưỡng đều chứa đựng nhiều tư tưởng triết học. Nó không chỉ thỏa mãn nhu cầu tâm linh, hay văn hóa, mà còn góp phần lý giải các hiện tượng tự nhiên, xã hội và con người. Chẳng hạn như, người Việt giải thích rằng, tự nhiên không phải là cái gì đó xa lạ với con người mà là không gian đang sống, là những yếu tố chi phối trực tiếp đến quá trình sản xuất nông nghiệp của họ. Đó là đất, nước, cây, các hiện tượng thời tiết. Theo họ, trời là không gian sinh sống của nhiều vị thánh thần (trong đó có Mẫu Thượng Thiên); đất là Mẹ - Mẫu Địa; nước là yếu tố mang tính âm, là gốc của mọi sự sinh sôi nảy nở của các loài cây trồng. Mẹ Nước là Mẫu Thủy [9, tr.103, 127-131, 140]. Cũng trong tư duy của người Việt, trời gắn liền với dương, đất gắn liền với âm, cao với thấp, đực với cái, nắng với mưa [6, tr.110, 114]. Trời có mười phương, đất có tám hướng. Không gian gồm có không gian của người sống, và cả không gian của “thế giới bên kia” (thế giới của những người đã khuất núi, họ đi mây về gió và ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống của chính chúng ta). Trong thế giới có hồn và vía. Thế giới thần linh cũng phong phú và đa dạng giống như cuộc sống của con người.

Tư duy về sự hòa nhập của tự nhiên với con người là điểm sáng trong nhận thức sơ khai của người Việt. “Trong mỗi quan hệ thứ nhất (quan hệ mẹ với con), khi coi tự nhiên là mẹ... thì có thể hiểu rằng người Việt coi... giới tự nhiên đã sinh ra con người, hay nói cách khác con người đã được sinh ra từ giới tự nhiên, được tự nhiên

nuôi dưỡng và che chở bằng nguồn của cải vô tận của mình” [9, tr.103, 127-131, 140]. Mỗi một sinh linh (dù là cây cỏ hay động vật) đều có một linh hồn mà khi sinh linh chết đi, linh hồn ấy chu du trong trời đất, tiếp tục trở lại kiếp sống khác. Cứ như vậy, đó là một chuỗi luân hồi bất tận trong vũ trụ bao la. Con người cũng được sinh ra do sự hòa hợp của trời và đất; là hoa của đất, là đỉnh cao hoàn bị của tạo hóa. Bên cạnh đấy, mỗi người đều có số phận, do căn số quy định và được sắp xếp từ trước [9, tr.103, 127-131, 140]. Con người sinh ra, có sự khác nhau, ai sống lâu, ai chết non, ai được đầu thai... đều do hai thần trên trời là Nam Tào và Bắc Đẩu quyết định [6, tr.110, 114]. Mỗi người được một bà chúa, vị thánh độ mạng che chở và bảo vệ (chẳng hạn như bà chúa Ngọc, bà chúa Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng...).

Tuy tín ngưỡng dân gian của người Việt Nam còn mang nặng tính chất thần bí nhưng những sự lý giải đó phần nào thỏa mãn được những thắc mắc của con người. Điều đó chứng tỏ tín ngưỡng dân gian không chỉ thỏa mãn nhu cầu tâm linh mà còn góp phần giải thích thế giới.

3. Vai trò của tín ngưỡng dân gian trong giáo dục đạo đức

Người dân Việt Nam thờ cúng tổ tiên để thể hiện sự tri ân đối với những bậc sinh thành ra mình, đồng thời để cầu mong tổ tiên luôn ở gần con cháu, động viên, phù trợ giúp con cháu trong đời sống thường nhật. Chính do quan niệm “chết chưa phải là hết”, nên mỗi gia đình đều thực hành “sống tết, chết giỗ” đối với các bậc sinh thành; coi đó là đạo lý, là nề nếp của gia đình, dòng họ. Thông qua nghi lễ thờ cúng tổ tiên, người ta muốn bày tỏ lòng biết ơn, thái độ

thành kính đối với tổ tiên. Trong mỗi gia đình, đạo thờ cúng tổ tiên đã trở thành đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đạo hiếu” và lối sống nhân văn trọng nghĩa tình. Mỗi người khi thành đạt đều kính báo với tổ tiên, tạ ơn tổ tiên đã phù trợ và cùng chung vui cùng tiền nhân. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên khuyến khích con người hướng đến cái thiện, phấn đấu lao động và học tập tốt để thành đạt, làm rạng rỡ tổ tiên, dòng tộc, làng xóm, quê hương.

Người Việt Nam không chỉ thờ cúng những người có công sinh thành, dưỡng dục đã khuất, mà còn thờ cúng cả những người có công với cộng đồng, làng xã, đất nước. Điều đó góp phần gắn kết giữa gia đình, làng xóm với đất nước; góp phần củng cố, duy trì, phát huy những giá trị đạo đức truyền thống của quê hương (như lòng hiếu thảo, lòng nhân ái, tính cộng đồng, cộng cảm, đức tính cần cù, sáng tạo, tinh thần hiếu học, chí tiến thủ, lòng yêu nước...). Mỗi khi phải đối diện với tổ tiên, với thánh thần (tức là với những đấng thiêng), con người không dám lừa dối, không dám tỏ thái độ bất kính, khiếm nhã vì sợ bị quở trách, bị trừng phạt. Họ phải luôn tỏ ra thận trọng, thành kính bằng những cử chỉ và hành vi tốt đẹp nhất. Niềm tin vào một đấng thiêng vô hình có thể làm cho những kẻ lăm đường, lạc lối thức tỉnh lương tri, quay trở về sống lương thiện; đồng thời, giúp mọi người sống nhân ái và độ lượng hơn, sẵn sàng cảm thông tha thứ, “đánh kẻ chạy đi, ai nhờ đánh kẻ chạy lại”. Niềm tin về các vị thần (vị thần đã ra tay trừng phạt những kẻ không biết quy phục, tuân thủ phép nước lệ làng, hoặc những kẻ có thái độ bỡn cợt, báng bổ thánh thần...) làm không ít người phải tự chế ngự hành vi của mình sao cho

đúng đắn, phù hợp... Những lời hứa hẹn trước tổ tiên, thần thánh (không làm điều gian dối, nếu không sẽ bị “trời đánh, thánh phạt”, bị “quả báo”, “phải tội”...) cũng có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn những hành vi xấu có thể diễn ra. Tâm lý sợ hãi các thế lực siêu nhiên khiến mọi người phải chế ngự bản thân. Sự tồn tại yếu tố thiêng giúp điều chỉnh nhận thức và hành vi của con người, hướng con người đến hoàn thiện nhân cách theo chuẩn mực chung của xã hội. Cứ thế, với một sức mạnh kì diệu, việc thờ cúng một vị thần thành hoàng bảo trợ cho làng, một vị thánh Mẫu linh thiêng hay ông bà tổ tiên đã khuất đều giúp con người tự hoàn thiện đạo đức của mình cho phù hợp hơn với các giá trị chuẩn mực và quy ước chung của cộng đồng.

4. Vai trò của tín ngưỡng dân gian trong việc phát huy dân chủ, đoàn kết

Tín ngưỡng dân gian có vai trò phát huy dân chủ, định hướng mọi người biết nắm vững và tôn trọng phép tắc, quy ước chung của cộng đồng. Sự dân chủ trong thế giới thần linh tạo động lực cho việc thực hiện dân chủ trong đời sống xã hội hiện thực, bởi vì, đời sống tâm linh chính là một phần quan trọng trong đời sống hiện thực. Trong những dịp sinh hoạt thực hành tín ngưỡng dân gian, những nghi thức thờ cúng (không phân biệt già trẻ, gái trai, đẳng cấp, tôn giáo hay dân tộc) giúp mọi người cùng xích lại gần nhau, cùng nhau thực hiện nghi lễ, cùng nhau vui hội. Đó là thể hiện sự dân chủ, đoàn kết.

Tín ngưỡng dân gian là một chất keo gắn kết con người với nhau một cách bền chặt. Khi đến với lễ hội, dù già, trẻ, gái trai, giàu, nghèo, mọi người đều hoà đồng với nhau,

đắm mình vào lễ hội. Mọi người cùng chung niềm tin vào một vị thánh hoặc thần khi xem tế lễ, cùng reo hò mừng vui hoặc lo lắng khi thưởng thức những trò diễn. Lễ hội đưa mọi người ở mọi tầng lớp, mọi thế hệ gần lại với nhau. Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hóa, là dịp biểu dương tốt nhất sức mạnh đoàn kết gắn bó mọi thành viên với cộng đồng. Có lễ hội diễn cho thành hoàng xem những kết quả hoạt động của dân làng hàng năm. Có lễ hội lại tái hiện các trận đánh (nếu thần là một võ tướng); có lễ hội ghi nhớ công ơn một vị thần có công khai thiên lập địa, khai khẩn nghề mới cho dân làng... Sau những nghi thức cúng bái ở đình, người ta tổ chức rước kiệu đi quanh làng. Kiệu của thành hoàng bao giờ cũng đi trước, sau mới đến kiệu của các vị khác. Đám rước kiệu tuy được tổ chức trong phạm vi một làng hoặc một số làng (nếu vị thành hoàng đó được thờ chung ở nhiều làng), song có tiếng vang lan truyền đến khắp các vùng miền. Lễ hội truyền thống đã nhắc nhở mọi người nhớ về cội nguồn, xóa bỏ mọi khúc mắc, bất hoà, đoàn tụ và gần gũi nhau hơn.

5. Vai trò của tín ngưỡng dân gian trong việc bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hoá

Trong mỗi loại hình tín ngưỡng dân gian, các huyền thoại, truyền thuyết, thần tích... đều có tính nghệ thuật rất cao. Nhiều loại hình tín ngưỡng gắn liền với âm nhạc và nhảy múa để kể chuyện, mô phỏng, diễn tả đời sống, công trạng và thành tích của các thần linh. Hơn nữa, các nghi thức này lại thường được diễn ra ở những không gian rất tôn nghiêm và linh thiêng (như trước cửa đình, cửa chùa, trong các đền miếu). Thời gian tiến hành hội đình, hội chùa...

cũng là thời gian con người dành trọn cho sự thư thái của tâm hồn để đến với những tín ngưỡng linh thiêng của mình [8, tr.27]. Sự kết hợp nhạc lễ và múa thiêng làm cho con người trở nên phấn khích, hoà nhập với thế giới thần linh. Nhiều hình thức múa, âm nhạc cổ truyền và sân khấu (như hát chầu văn, hát chèo, hát ả đào, hát xoan, hát giao duyên, các trò diễn...) có nguồn cội từ hát cửa đình trong hội làng, nhất là trong tín ngưỡng thờ Mẫu. Tranh thờ và tượng thờ không chỉ được ra đời trong môi trường tín ngưỡng dân gian, mà còn rất gần gũi với tranh dân gian đời thường, thể hiện qua màu sắc, bố cục, phong cách thể hiện, phương thức vẽ tranh, in tranh, nghệ thuật điêu khắc. Thông qua đó, các thế hệ hôm nay mới thấy được sự tài hoa, sáng tạo của cha ông để thêm tự hào về quá khứ. Trong các lễ hội, các sinh hoạt văn hoá nghệ thuật không chỉ là các sinh hoạt thông thường, mà còn là phong tục, nghi lễ được chuẩn hoá, không thể tùy tiện thêm thắt hay vứt bỏ. Lễ hội dân gian là môi trường nảy sinh, tích hợp, bảo tồn các giá trị văn hoá. Việc thưởng thức tài nghệ, sự thắng thua, trong các cuộc tranh tài đều liên quan tới vận mệnh của các cá nhân hay cộng đồng. Ví dụ, trong các cuộc đua thuyền, thi bơi, bơi chải, chơi gà, đấu vật, chơi trâu, kéo co, bắt vịt..., giáp nào thắng sẽ được vinh dự vào lễ. Họ tin rằng năm đó họ sẽ được Mẫu, được Thành hoàng phù hộ, tránh được rủi ro, gặp nhiều may mắn. Các loại hình tín ngưỡng dân gian đã làm phong phú thêm văn hoá truyền thống của người Việt trên cả hai lĩnh vực: văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể. Những công trình kiến trúc, điêu khắc còn ẩn chứa và ghi dấu ấn đời sống tín ngưỡng của ông cha qua nhiều thế hệ. Sinh hoạt tín ngưỡng diễn ra trong các lễ hội

truyền thống hàng năm là cách lưu giữ các giá trị văn hoá. Các trò múa dân gian (như múa Ông Đùng, Bà Đà, múa đánh bện đuổi hổ, múa ếch vồ, múa giáo cờ giáo quạt, múa lân...), các trò chơi dân gian (như thi thổi cơm, chơi đu, thi kéo co, đua thuyền, bơi chải, thi bắt chạch trong chum, chọi gà, đấu vật, bắt vịt, gieo ống, rước nước...) đều phản ánh những nét văn hoá độc đáo của mỗi miền quê. Nhân dân đến với lễ hội không chỉ đơn thuần để thực hiện các sinh hoạt tín ngưỡng mà còn để chiêm ngưỡng những cảnh quan văn hoá, sự sáng tạo kì diệu bởi bàn tay, khối óc của ông cha. Việc duy trì các tín ngưỡng dân gian, một mặt đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân, mặt khác, khơi dậy lòng tự hào của các thế hệ về truyền thống văn hoá của địa phương mình. Đó cũng chính là cách giáo dục tốt đối với thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hoá tốt đẹp.

6. Kết luận

Tín ngưỡng dân gian ra đời, tồn tại và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; là một hoạt động sinh hoạt văn hóa tinh thần, tín ngưỡng dân gian không thể thiếu trong sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân lao động.

Tín ngưỡng dân gian cũng như tôn giáo là nhu cầu tinh thần của tuyệt đại đa số các thành phần cư dân ở nước ta. Đánh giá đúng vai trò của tín ngưỡng dân gian để có cái nhìn toàn diện về đời sống văn hoá tinh thần của người dân Việt Nam hiện nay, để thấy được những giá trị của nó trong đời sống xã hội của con người, đồng thời để từ đó bổ sung, điều chỉnh chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng nói chung, tín ngưỡng dân gian nói riêng, phát huy mặt

tích cực và hạn chế mặt tiêu cực trong sinh hoạt tín ngưỡng, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Toan Ánh (1991), *Nếp cũ tín ngưỡng Việt Nam*, Quyển thượng, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đặng Văn Hương (2014), *Tìm hiểu một số tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [4] Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Minh San (1998), *Tiếp cận tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [6] Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (1998), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8] Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (2014), *Tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa cộng đồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Hữu Thụ (2013), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ*, Luận án tiến sĩ triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [10] Đặng Nghiêm Vạn (1996), *Về tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.